

Số: /KH-THPTNT

Việt Yên, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SGĐT ngày 25/9/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2025-2026, trường THPT Thân Nhân Trung xây dựng kế hoạch triển khai theo hướng dẫn với các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, của Sở GD&ĐT, triển khai, ứng dụng hiệu quả các nền tảng CDS dùng chung, khuyến khích sự sáng tạo, đột phá để triển khai ứng dụng CNTT và CDS.

2. Tiếp tục công tác rà soát, tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục phát triển kho học liệu số của trường, chọn lọc để chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

3. Nâng cao năng lực số cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, đặc biệt các kỹ năng số gắn với đẩy mạnh áp dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy và học; duy trì công tác giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh, nhận thức về CDS trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; tiếp tục đẩy mạnh công tác giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh góp phần phổ cập kỹ năng số trong toàn ngành, tạo nguồn lực có chất lượng để trực tiếp Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhà trường tiếp tục triển khai hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Kế hoạch CDS của Sở GD&ĐT gắn với chủ động rà soát, tăng cường các điều kiện để ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục (CSGD) phổ thông và giáo dục thường xuyên do Bộ GD&ĐT ban hành. Năm học 2025 - 2026 nhà trường tập trung một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. CDS trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên, trong đó lưu ý, quan tâm triển khai một số nội dung như sau:

a. Tiếp tục duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với giáo viên và học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị nhà trường, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị nhà trường

b. Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

c. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học, từng địa phương, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh ứng dụng AI trong giáo dục.

d. Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá (mỗi đơn vị xây dựng một kho học liệu số dùng chung trên các nền tảng đã được trang bị).

e. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

g. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

h. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử, hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các CSGD, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên nền tảng CDS chung của tỉnh.

i. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

Tham gia xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Sở GD&ĐT, ngành do Bộ GD&ĐT quản lý trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến;

d. Tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

e. Rà soát, đề xuất mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

g. Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung trên nền tảng chung của ngành; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số được giới thiệu từ Bộ GD&ĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

h. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

i. Tích cực thực hiện có hiệu quả bộ chỉ số CDS trong dạy học với đo lường mức độ áp dụng thực tế việc dạy học, kiểm tra đánh giá trên các nền tảng số dùng chung của ngành đã triển khai.

2. CDS trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị bảo đảm tối thiểu các phân hệ: quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b. Rà soát, chuẩn bị mọi nguồn lực, điều kiện để triển khai áp dụng học bạ số trong nhà trường theo lộ trình Bộ GD&ĐT, SỞ GD&ĐT đã xây dựng.

c. Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) theo Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về CSDL GD&ĐT, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản, chỉ đạo của Sở GD&ĐT về duy trì, rà soát, cập nhật dữ liệu lên hệ thống.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu thường xuyên lên hệ thống CSDL ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” theo yêu cầu của ngành; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với

CSDL ngành của Sở nhằm hoàn thiện nền tảng CSDL sẵn sàng đồng bộ với các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở của tỉnh, Bộ GDĐT.

- Duy trì áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT cũng như các quy định liên quan của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trên hệ thống CSDL ngành theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Cán bộ CNTT được giao quản trị phần mềm của trường có trách nhiệm tham gia các nhóm hỗ trợ trực tuyến của ngành để kịp thời cập nhật, chia sẻ kinh nghiệm trong suốt quá trình sử dụng hệ thống.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

Căn cứ điều kiện thực tiễn nhà trường, tiếp tục triển khai, tổ chức giảng dạy nội dung dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT nhằm kịp thời cập nhật những thông tin mới, tiện ích, ưu việt mà dịch vụ công trực tuyến đem lại:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (lớp 10) tại địa chỉ: <https://tsdaucap.bacninh.edu.vn/>;

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;

- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung chỉ đạo của Sở GDĐT về giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản vào tiết học ngoại khoá cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; tập huấn cho 100% giáo viên trong toàn ngành sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để tăng cường, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, bao gồm: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng các nền tảng số tùy đặc thù của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về thúc đẩy CDS, thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt Sở GDĐT đã trang bị tại địa chỉ: <http://qlnguonthu.bacninh.edu.vn> hoặc nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo định hướng của ngành.

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

- Các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát và có kế hoạch đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp với các công ty viễn

thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo nâng cấp đường truyền mạng internet tốc độ cao tới các cơ sở giáo dục và kết nối mạng có dây tới từng phòng học nhằm đảm bảo ổn định đường truyền phục vụ dạy học trực tuyến và ứng dụng hệ thống thông tin quản lý tại lớp học; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ dạy và học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

- Việc đầu tư, mua sắm máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp trung học phổ thông.

- Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản, huy động các nguồn lực để mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn; liên hệ với các nhà mạng trên địa bàn để có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng để dạy học trực tuyến.

5. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT đã được trang bị; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý virus, mã độc,... bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, xử lý, khắc phục kịp thời khi có các sự cố xảy ra; thực hiện đầy đủ việc xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng; tổ chức các hội nghị tập huấn, các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Quán triệt cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên thực hiện tốt việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, mạng xã hội theo quy định tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; việc sử dụng các trang mạng xã hội (Facebook, Youtube, Twitter, Zalo, Email...) đúng mục đích, tuyệt đối không đăng tải các video clip không lành mạnh, thông tin xấu, làm ảnh hưởng tới uy tín của ngành, của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, các đơn vị phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục; không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý; không để lộ, lọt thông tin cá nhân của cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên và phụ huynh học sinh trên môi trường mạng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực năm học 2025 – 2026:

a. Tiếp tục kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục: Hiệu trưởng nhà trường là người chỉ đạo toàn diện, 01 PHT phụ trách, 01 cán bộ CNTT đầu mối; nhóm giáo viên tin học và một số giáo viên hỗ trợ trong công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và báo cáo.

b. Cán bộ CNTT đầu mối nhà trường duy trì liên hệ thường xuyên với bộ phận đầu mối của Sở GD&ĐT. Chủ động liên hệ Tổ CNTT (qua hòm thư điện tử tocntt@bacninh.edu.vn) của Sở GD&ĐT để gia nhập nhóm Ứng dụng CNTT, CDS của ngành nhằm kịp thời cập nhật thông tin, định hướng và phối hợp trong triển khai nhiệm vụ.

c. Tiếp tục triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên, phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS.

d. Tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS do Sở GD&ĐT, các đơn vị tổ chức. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường, chú trọng tới một số chủ đề như: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục:

a. Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến. Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia, của tỉnh vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

d. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

3. Duy trì triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai đánh giá mức độ CDS của các CSGD theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS đối với sở GD&ĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá

mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh (nếu có) của Bộ GDĐT.

- Trường THPT Thân Nhân Trung thực hiện thành lập Hội đồng tự đánh giá, triển khai tự đánh giá ngay từ đầu năm học 2025-2026 để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế để có phương hướng khắc phục, nâng cao mức độ CDS của đơn vị.

4. Tăng cường công tác thể chế

- Tập trung rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin đã được ban hành trước đó; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục theo phạm vi, chức năng của đơn vị.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực CDS trong giáo dục

a. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

b. Phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

c. Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

d. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có năng lực, triển khai các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS và kỹ năng sử dụng AI dành cho 100% giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong CSGD, chú trọng tới một số kỹ năng căn bản như: Tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; Khai thác, sử dụng các công cụ AI trong quản lý, dạy học; Thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; Nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin...

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Ban Giám hiệu tổ chức đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường để kịp thời có biện pháp phù hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

Phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp theo dõi và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao trong kế hoạch giáo dục của đơn vị; chủ động nghiên cứu và ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin để quản lý và tổ chức dạy học, từng bước hoàn thiện công cụ quản trị nhà trường, quản trị học liệu thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị.

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để triển khai hiệu quả.

2. Cán bộ phụ trách CNTT

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các các tổ chuyên môn thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDSS năm học 2025-2026.

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Sở GD&ĐT triển khai đến các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng.

3. Các tổ chuyên môn (Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội, Tổ Toán - Tin, Tổ Văn - Ngoại ngữ)

Xây dựng kế hoạch lồng ghép ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào kế hoạch tổ và trong giảng dạy.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao năng lực số để sử dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

4. Tổ Văn phòng

Chịu trách nhiệm về công tác hành chính, truyền thông trên các nền tảng số, chuẩn bị cơ sở vật chất cho các hoạt động.

Đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ số vào công tác văn phòng, hành chính.

Xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng mạng, trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hiệu quả.

Tiếp tục kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MSB, MB, Viettinbank, Viettelpay, VNPAY... để giúp phụ huynh và học sinh nộp các khoản thu qua ngân hàng một cách tiện lợi, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian để thực hiện hiệu quả việc thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Đoàn Thanh niên

Là lực lượng xung kích, chủ trì tổ chức các hoạt động, phong trào, cuộc thi, CLB dành cho học sinh.

Quản lý và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông trên mạng xã hội.

Thành lập và điều hành đội “Đại sứ số”, các mô hình tình nguyện.

6. Công đoàn

Tuyên truyền, vận động đoàn viên là CB-GV-NV tích cực thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động và công tác thi đua, khen thưởng.

7. Giáo viên chủ nhiệm

Trực tiếp triển khai các nội dung của kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến học sinh lớp mình.

Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ học sinh và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

100% học sinh tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao năng lực số để sử dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

8. Chế độ báo cáo

Các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể báo cáo kết quả thực hiện về Ban Giám hiệu nhà trường (qua Tổ Văn phòng tổng hợp) định kỳ hằng tháng.

Nhà trường thực hiện báo cáo gửi về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH-GDTrX) theo đúng quy định: báo cáo sơ kết (gửi trước ngày 15/01/2026) và tổng kết năm học (gửi trước ngày 31/5/2026).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 trường THPT Thân Nhân Trung. Đề nghị các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và toàn thể CB-GV-NV, học sinh nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc CB, GV và NV trường trao đổi với cán bộ CNTT nhà trường để phối hợp, giải đáp, tham mưu Lãnh đạo trường chỉ đạo và kịp thời tháo gỡ để kế hoạch đạt được kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ CM, tổ VP, Đoàn thể (để thực hiện);
- Website của trường;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Diêm Đăng Huân